

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,753.39	259.82
% Thay đổi Index	↓ -0.32%	↓ -2.15%
KLGD (CP)	597,341,825	54,015,114
GTGD (tỷ đồng)	15,226.19	831.49
% Thay đổi GTGD	-22.23%	-34.60%
Diễn biến thị trường		
VNINDEX		1753.39
Chỉ số VNINDEX		-5.69 / -0.32%
HNXINDEX		259.82
Chỉ số HNXINDEX		-5.71 / -2.15%
UPINDEX		125.19
Chỉ số UPINDEX		-0.04 / -0.03%
VN30		1894.20
Chỉ số VN30		-4.62 / -0.24%

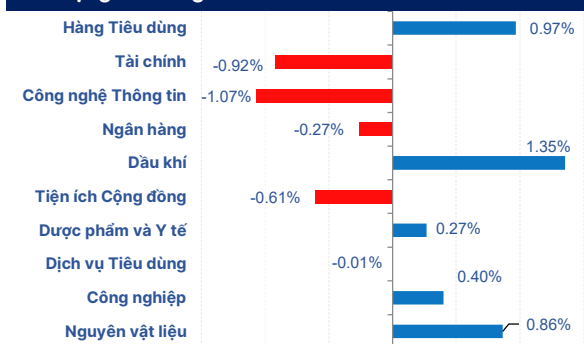
Top Giao dịch NDTNN HOSE (Tỷ đồng)

PNJ -403.38 tỷ	HDB -95.46 tỷ	BSR 36.65 tỷ	VHM -32.44 tỷ
		MSB -35.18 tỷ	DCM 20.89 tỷ
		GMD -34.73 tỷ	GEE -19.89 tỷ
	FPT -66.61 tỷ	HAH -33.89 tỷ	VCI -19.37 tỷ
		MSN 44.28 tỷ	VPB -16.77 tỷ
	TCB -112.06 tỷ	VIX -43.31 tỷ	TCX -33.69 tỷ
VIB 32.66 tỷ			MBB

GT Bán : -2499.68

1588.07 : GT Mua

Biến động nhóm ngành



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau phiên tăng điểm tích cực với lực cầu gia tăng tốt cuối phiên. Thị trường tiếp tục giao dịch khá tích cực trong phiên hôm nay với nhiều điểm nhấn nổi bật ở nhóm cổ phiếu bán lẻ, khoáng sản, cảng biển... Trong khi VNINDEX dưới ảnh hưởng của các cổ phiếu vốn hóa lớn chịu áp lực điều chỉnh, biến động trong biên độ hẹp, thanh khoản suy giảm. Kết phiên VNINDEX giảm 5,69 điểm (-0,32%) về mức 1.753,39 điểm, dưới kháng cự mạnh 1.800 điểm. VN30 giảm 4,62 điểm (-0,24%) về mức 1.894,20 điểm.

Độ rộng trên HOSE cân bằng, phân hóa tích cực. Tăng giá nổi bật ở các cổ phiếu cảng - vận tải biển, vận tải dầu khí, khu công nghiệp, bán lẻ, thủy sản, dệt may, khoáng sản kim loại quý hiếm... với 144 mã tăng giá. Phân hóa, chịu áp lực điều chỉnh trong nhóm tiêu dùng, bất động sản, điện, công nghệ, viễn thông, ngân hàng... với 147 mã giảm giá và 64 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường giảm, khối lượng giao dịch khớp lệnh giảm -24,9% so với phiên trước. Thể hiện mức độ phân hóa mạnh dựa vào chất lượng doanh nghiệp và kỳ vọng kết quả kinh doanh. Khối ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị -911,6 tỷ đồng trên HOSE trong phiên hôm nay.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411GA000 kết phiên ở mức 1.894,4 điểm, giảm -0,48%. Chênh lệch dương thu hẹp 0,20 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411GB000, 411GC000, 411H3000 chênh lệch từ -0,10 điểm đến 3,50 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch kỳ hạn 411GA000 tăng 8,8% so với phiên trước. Các trade tăng các vị thế giao dịch. Ưu tiên phòng ngừa rủi ro khi VN30 gặp kháng cự mạnh. Xu hướng ngắn hạn 411GA000 tích lũy, kháng cự 1.900 điểm, hỗ trợ gần nhất 1.880 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411GA000 là 34.714, giảm khá mạnh vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX tiếp tục tích lũy trong biên độ hẹp trên vùng hỗ trợ quanh 1.730 điểm, tương ứng vùng giá thấp tháng 8/2026, kháng cự quanh 1.775 điểm. Dưới ảnh hưởng chi phối của số ít các cổ phiếu vốn hóa lớn, VN30 vẫn suy yếu, giao dịch dưới các kháng cự tâm lý và vùng giá trung bình 200 phiên.

Thị trường tiếp tục phân hóa tích cực. Nhà đầu tư vẫn đang có các cơ hội đầu tư ngắn hạn tốt đối với các doanh nghiệp đang tăng trưởng trong các ngành đang tăng trưởng tốt hiện nay là dầu khí, cảng-vận tải biển, bảo hiểm và nhóm bán lẻ... Chúng tôi cũng đã khuyến nghị nhà đầu tư xem xét các cơ hội đầu tư trong các doanh nghiệp chất lượng, tăng trưởng tốt có mức P/E, P/B thấp trong nhiều báo cáo trước. Tuy nhiên dòng tiền hiện tại đang có dấu hiệu không gia tăng thêm ở vùng giá cao. Vì vậy ưu tiên đánh giá danh mục, cập nhật các thông tin kết quả kinh doanh. Chúng tôi cũng sẽ công bố báo cáo chiến lược tháng 10/2026. Qua đó kỳ vọng cung cấp thêm cho nhà đầu tư các thông tin, phân tích chi tiết về tình hình kinh tế vĩ mô, thị trường, nhóm ngành và doanh nghiệp...

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

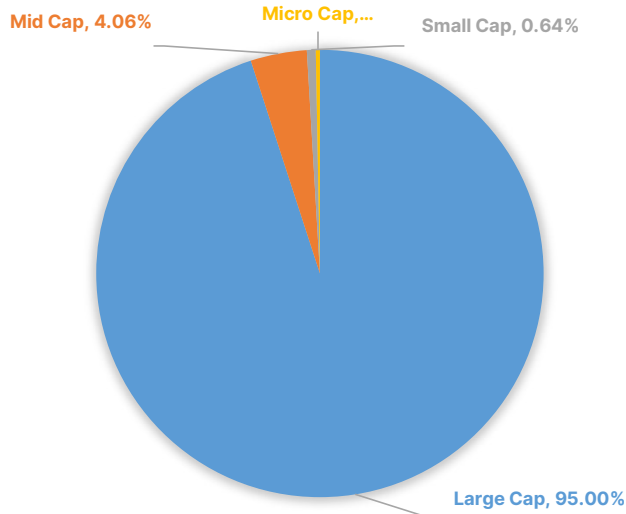
Mã CK	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
PVP	24.60	22.5	25.5-26.2	21.0	7.9	29.7%	199.8%	Theo dõi GD	73	110
DRI	16.00	15.8	17.1-17.8	15.2	5.3	113.6%	191.7%	Theo dõi GD	87	83
BVH	75.50	73.0	76-78	71.0	16.9	0.4%	55.4%	Theo dõi GD	75	70
VOS	12.30	11.7	13.5-14	11.4	4.4	10.3%	301.7%	Theo dõi GD	76	56
FRT	150.50	145.0	146-150	137.0	23.7	37.2%	187.8%	Theo dõi GD	74	67
VPB	23.40	22.6	25.5-26	22.0	6.2	56.8%	72.4%	Theo dõi GD	81	71
DPR	37.90	37.8	44-45	36.0	9.2	39.1%	55.8%	Theo dõi GD	80	34
VTO	11.95	11.3	14-15	11.0	5.3	27.1%	156.1%	Theo dõi GD	74	80

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

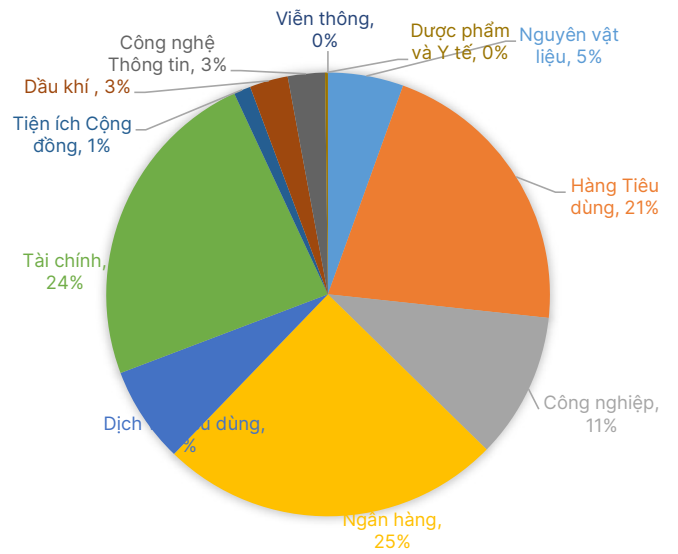
Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Truong	Tang Truong	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Tích Luy	Suy Giảm
Ngắn trung hạn		Suy Giảm	Tang Truong	Tang Truong	Suy Giảm	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Tích Luy	Duong_Giam	Tích Luy	Am_Giam	Tích Luy	Duong_Tang	Am_Tang	Tích Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		275.7	-199.4	-261.6	275.0	265.3	78.6	-52.0	-259.0
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Không đổi-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		VIC	PHP	DRI	EVS	VGI	PVP	PTG	VGC
		VPI	DXP	TRC	HCM	VTP	PVT	TVT	GVR
Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn		Tang Truong	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm	Tích Luy	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Duong_Tang	Duong_Giam	Tích Luy	Am_Giam	Am_Tang	Am_Tang	Tích Luy	Duong_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-271.3	-14.4	280.8	47.2	276.4	246.9	301.1	182.1
Tương quan- VNINDEX		Không đổi-Mạnh hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		BVH	PET	TVN	SEA	VLB	NVB	BFC	SAS
		PRE	DGW	SMC	ANV	DHA	VPB	DHB	AST
Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Tang Truong	Tích Luy	Tang Truong	30
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Suy Giảm	13
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Tích Luy	Am_Tang	Am_Tang	Tích Luy	Am_Giam	Am_Tang	22
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		46.8	271.7	-260.6	264.0	256.7	271.5	230.6	17
Tương quan- VNINDEX		Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	32	Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi-Mạnh hơn	
Cổ phiếu TOP		XMP	SBT	DCL					
		TDB	NAF	DBT					

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	Vốn Hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,785,303	13.9%	2,752	83.6	10.4
VHM	558,608	32.6%	9,730	7.0	2.1
VCB	477,945	17.9%	4,984	11.5	1.9
BID	268,349	17.7%	4,250	8.1	1.4
CTG	231,067	21.8%	5,172	5.8	1.2

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PNJ	51,811,602	18.4%	4,780	4.0	0.7
SHB	40,073,012	17.3%	2,537	4.3	0.7
NVL	32,170,300	9.5%	1,846	5.6	0.6
VPB	29,073,500	16.6%	2,982	7.8	1.3
MSB	26,824,900	13.7%	1,573	9.3	1.2

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
CRE	↑ 7.0%	0.9%	110	58.1	0.5
YEG	↑ 7.0%	1.9%	188	40.7	0.8
VOS	↑ 7.0%	19.4%	2,814	4	0.9
ASP	↑ 6.8%	35.2%	3,449	4.6	1.3
HID	↑ 6.8%	-2.4%	(241)	(18.3)	0.4

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
HAS	↓ -6.9%	-2.9%	(465)	(19.6)	0.6
VCA	↓ -6.9%	-2.4%	(286)	(22.6)	0.5
DRH	↓ -6.9%	2.2%	222	5.5	0.1
KOS	↓ -6.7%	1.2%	127	93.9	1.1
FUEIP100	↓ -6.6%	0.0%	-		

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIB	2,376,550	15.7%	1,990	7.0	1.1
BSR	1,167,700	30.5%	3,974	8.0	2.1
SSI	708,752	13.4%	1,753	11.2	1.5
DCM	618,320	23.6%	4,939	6.9	1.6
MSN	598,047	19.4%	4,630	16.2	2.7

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
PNJ	(21,062,031)	18.4%	4,780	4.0	0.7
VIX	(3,661,550)	16.5%	2,156	5.4	0.9
TCB	(3,490,995)	14.8%	3,829	8.4	1.3
HDB	(3,420,198)	23.9%	3,895	7.2	1.6
MSB	(2,406,050)	13.7%	1,573	9.3	1.2

TIN NỔI BẬT

WB: Kinh tế Việt Nam tăng tốc nhờ xuất khẩu công nghệ cao và AI

Ngày 6/10, WB công bố Báo cáo cập nhật về kinh tế khu vực Đông Á - Thái Bình Dương, trong đó nâng dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2026 thêm 1,1 điểm phần trăm, lên 7,4% - mức cao nhất khu vực. Ngân hàng Thế giới (WB) tiếp tục đánh giá Việt Nam là nền kinh tế tăng trưởng mạnh nhất khu vực Đông Á - Thái Bình Dương (EAP). Theo WB, sự bùng nổ đầu tư AI trên toàn cầu đang tạo thêm dư địa cho các nền kinh tế tham gia chuỗi cung ứng công nghệ. Trung Quốc, Indonesia, Malaysia, Philippines, Thái Lan và Việt Nam đã xuất khẩu tổng cộng khoảng 1.400 tỷ USD hàng hóa liên quan đến AI trong 12 tháng tính đến tháng 4/2026.

Chứng khoán có thể giao dịch xuyên trưa, nới biên độ giá

UBCKNN đang nghiên cứu kéo dài thời gian giao dịch, nới biên độ và xem xét bỏ phiên khớp lệnh định kỳ, cùng nhiều thay đổi trong cách tổ chức thị trường. Tại họp báo Bộ Tài chính ngày 06/10, ông Hoàng Văn Thu, Phó Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), cho biết cơ quan này đang chỉ đạo các sở giao dịch nghiên cứu những phương án trên. Các đề xuất phải được đánh giá tác động và kiểm tra khả năng đáp ứng của hệ thống trước khi triển khai. Một thay đổi lớn khác là đưa toàn bộ cổ phiếu đang niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) về Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE), theo chương trình sắp xếp lại thị trường.

S&P 500 lần đầu vượt mốc 7.800 điểm, Dow Jones tăng hơn 250 điểm

Kết phiên 06/10, chỉ số S&P 500 tăng 0,58%, lên mức đóng cửa kỷ lục 7.818,93 điểm. Trong khi đó, Dow Jones tăng 253,38 điểm, tương đương 0,49%, lên 51.521,28 điểm. Nasdaq Composite tăng 0,45%, đóng cửa ở mức kỷ lục 27.599,79 điểm. Chỉ số thiên về công nghệ này cũng lập đỉnh cao nhất mọi thời đại trong phiên. Giá dầu gần như không thay đổi khi kết thúc phiên. Dầu Brent tăng 0,26%, lên 100,58 USD/thùng, trong khi dầu WTI chỉ tăng 0,01%, lên 89,44 USD/thùng.

Vingroup bắt tay tập đoàn đường sắt Pháp làm 200 đoàn tàu metro

Tập đoàn được dẫn dắt bởi tỷ phú Phạm Nhật Vượng vừa thông báo ký hợp đồng cung cấp tàu và chuyển giao quyền sử dụng công nghệ với Alstom, tập đoàn đường sắt của Pháp. Theo công bố của Vingroup, hai bên sẽ hợp tác cung cấp tổng cộng 200 đoàn tàu Metropolis cho các dự án đường sắt đô thị tại Hà Nội. Với hợp đồng mới, 83 đoàn tàu đầu tiên được sản xuất tại nhà máy Valenciennes Petite-Forêt của Alstom tại Pháp. Phần còn lại gồm 117 đoàn sẽ được Vingroup sản xuất, lắp ráp tại Việt Nam với công nghệ, chuyên môn kỹ thuật, trang thiết bị và các linh kiện quan trọng do đối tác Pháp cung cấp.

SHS năm thứ hai liên tiếp được VIS Rating xếp hạng A, củng cố nền tảng tăng trưởng

Ngày 02/10/2026, VIS Rating duy trì xếp hạng tín nhiệm tổ chức phát hành dài hạn ở mức A, triển vọng Ổn định đối với CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS). Đây là năm thứ hai liên tiếp SHS giữ mức đánh giá này, phản ánh hồ sơ tín nhiệm của Công ty trong giai đoạn đẩy mạnh chuyển đổi mô hình kinh doanh và chuẩn bị nguồn lực cho một chu kỳ phát triển mới. Sau lần đầu được xếp hạng A - triển vọng Ổn định vào tháng 10/2025, SHS tiếp tục giữ vững mức xếp hạng này trong kỳ đánh giá năm 2026, cho thấy mức độ tín nhiệm của Công ty được khẳng định nhất quán qua hai kỳ đánh giá liên tiếp.

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám Đốc Trung tâm Phân Tích

Ngô Thế Hiến

Hien.nth@shs.com.vn

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo. SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ: **Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888. Fax: (84-24)-3818 1688.

Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, P.

Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Tel: (84-511)-352 5777. Fax: (84-511)-352 5779.

Email: contact-dn@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, Tp.HCM

Tel: (84-8)-3915 1368. Fax: (84-24)-3915 1369

Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, P. Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888. Fax: (84-24)-3818 1688.

Email: contact-hcm@shs.com.vn